

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 355/2024/DSPT
Ngày: 16/8/2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Hồng Dung

Bà Hồ Thị Tuyết Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:** Ông Trần Thanh Vũ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2024/DSST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 281/2024/QĐPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **Lâm Tấn N**, sinh năm 1980 (*Có đơn xin vắng mặt*).

Địa chỉ: Số B, đường B, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

* **Bị đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần K1.

Trụ sở: Số F, phố Q, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Quốc K** – Chuyên viên xử lý nợ Công ty TNHH Q - Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 (*Theo văn bản ủy quyền ngày 26/3/2024*) – (*Có mặt*). Địa chỉ chi nhánh C: Số D - 47, đường C, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH Q – Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 (*Vắng mặt*). Trụ sở: Tầng B, 23 – Tòa C5, số A, đường T, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ chi nhánh M: Gian hàng số PF-05, tầng lửng Tòa nhà T, Số I, đường N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

* **Người kháng cáo:** Bị đơn Ngân hàng TMCP K1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Lâm Tấn N trình bày: Tháng 01/2014, Ngân hàng TMCP K1 – Chi nhánh C (gọi tắt Ngân hàng) có phát hành cho ông một thẻ tín dụng Visa hạn mức 15.000.000 đồng, không có tài sản bảo đảm (tín chấp). Đến tháng 9/2015 ông đến Ngân hàng yêu cầu giao dịch viên sao kê chi tiết để tắt toán đối với dư nợ thẻ và đã thanh toán số tiền 15.556.704 đồng trước ngày 25/9/2015 cũng như giao nộp, yêu cầu đóng thẻ tín dụng. Tuy nhiên, đến ngày 17/10/2023 ông truy vấn thông tin tín dụng khách hàng vay cá nhân từ Trung tâm T (gọi tắt CIC) theo số phiếu 2023/K11.1 thì phát hiện đến ngày báo cáo gần nhất 30/9/2023 ông còn dư nợ 27.000.000 đồng tại Ngân hàng. Sau đó, ông có liên hệ với Ngân hàng để làm việc giải quyết vấn đề trên, đến ngày 26/10/2023 ông nhận được thông báo thu hồi nợ quá hạn với số tiền 102.530.729 đồng từ Công ty TNHH Q và Khai thác tài sản - Ngân hàng K1. Ông không đồng ý với yêu cầu này của Ngân hàng do đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán từ năm 2015. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án: Tuyên bố ông Lâm Tấn N không còn nợ thẻ tín dụng tại Ngân hàng. Buộc Ngân hàng ban hành thông báo cho Trung tâm T về việc gỡ thông tin dư nợ của ông Lâm Tấn N thể hiện trên hệ thống CIC.

* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Ngân hàng TMCP K1: Mặc dù, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên không rõ ý kiến.

* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Công ty TNHH Q và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP K1: Mặc dù, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên không rõ ý kiến.

Tại phiên toà sơ thẩm: Đại diện bị đơn trình bày: tạm tính đến ngày 28/3/2024, ông N còn nợ Ngân hàng dư nợ gốc là 14.999.673 đồng; nợ phí phát sinh từ ngày 20/01/2014 đến ngày 22/12/2016 là 5.118.946 đồng; nợ lãi phát sinh từ ngày 20/01/2014 đến ngày 22/12/2016 là 6.954.334 đồng và nợ lãi phát sinh từ ngày 22/12/2016 đến ngày 28/3/2024 là 80.204.109 đồng. Tổng số nợ của ông N tại tạm tính đến ngày 28/3/2024 là 107.277.072 đồng. Việc ông N cho rằng đã thanh toán được toàn bộ nợ thẻ tín dụng vào năm 2015 là không có căn cứ nên đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông N. Đối với yêu cầu áp dụng thời hiệu của nguyên đơn cũng không có cơ sở, bởi ông N đã thay đổi địa chỉ, số điện thoại nên Ngân hàng không liên lạc được nên chưa thực hiện quyền khởi kiện. Đồng thời, việc khởi kiện hay không là quyền của Ngân hàng. Ngược lại, khách hàng ông N phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo đúng hợp đồng đã ký kết.

Vụ việc được đưa ra xét xử, tại Bản án sơ thẩm số: 78/2024/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Tấn N.

- Hủy Thông báo số: 011426/2023/TB-AMCMN ngày 24/10/2023 của Công ty TNHH Q và khai thác tài sản – Ngân hàng Thương mại cổ phần K1.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lâm Tấn N đồng ý thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 số tiền nợ gốc là 14.999.673 đồng (*Mười bốn triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

Sau khi ông Lâm Tấn N thực hiện xong việc thanh toán nợ gốc thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 phải ban hành thông báo cho Trung tâm T về việc gỡ thông tin dư nợ của ông Lâm Tấn N thể hiện trên hệ thống CIC.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 4 năm 2024, Bị đơn Ngân hàng TMCP K1 kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm

* *Ý kiến của đại diện bị đơn:* Vẫn giữ yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét sửa án sơ thẩm và đề nghị Toà án xem xét có chỉnh sửa lại phần nội dung án đã tuyên vì thật ra khi ông N trả nợ theo bản án thì hệ thống Trung tâm T mặc nhiên gỡ thông tin dư nợ của ông N thể hiện trên hệ thống CIC mà không cần Toà án buộc Ngân hàng phải ra thông báo.

* *Nguyên đơn ông Lâm Tấn N Xin vắng mặt, đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.*

* ***Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:***

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung: Đối với yêu cầu áp dụng thời hiệu của ông N theo quy định tại Điều 429, điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 là có cơ sở để chấp nhận nên không chấp nhận cách tính lãi của Ngân hàng, do vậy như án sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận nên cấp phúc thẩm vẫn giữ y. Ngân hàng kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ gì thêm mới nên không có cơ sở để xem xét kháng cáo. Tuy nhiên, có xem xét điều chỉnh về cách tuyên như Ngân hàng yêu cầu.

Từ những phân tích trên, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ Y Bản án, không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng khác .

[1] *Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố ông không còn nợ thẻ tín dụng tại Ngân hàng, buộc Ngân hàng ban hành thông báo cho Trung tâm T về việc gỡ thông tin dư nợ của ông N thể hiện trên hệ thống CIC. Quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 như án sơ thẩm xác định là phù hợp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần. Căn cứ theo khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cấp sơ thẩm và phúc thẩm vẫn tiến hành giải quyết vụ án. Ngoài ra, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện vẫn thuộc phạm vi khởi kiện ban đầu đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa ông N với Ngân hàng, theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên cấp sơ thẩm xem xét đánh giá là phù hợp.

[3] *Về thủ tục hình thức kháng cáo:* Bị đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí nên hợp lệ về mặt hình thức. Để xét kháng cáo, cần đánh giá khách quan toàn diện nội dung, cần thiết phải xem xét lại toàn bộ hồ sơ các bên đã thực hiện đối chiếu với quy định của pháp luật.

[4] *Xét kháng cáo của bị đơn:*

[4.1] Căn cứ Văn bản đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ (không có tài sản bảo đảm) ngày 13/01/2014 thể hiện nội dung ông nhưng chỉ được chấp thuận hạn mức 15.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông N cho rằng đã tắt nợ trước ngày 25/9/2015 với số tiền 15.556.704 đồng. Ngược lại, phía bị đơn cho rằng tính đến ngày 28/3/2024, ông N còn nợ tổng số tiền là 107.277.072 đồng (trong đó, nợ gốc là 14.999.673 đồng, phí là 5.118.946 đồng, lãi từ ngày 20/01/2016 đến ngày 20/01/2016 là 6.954.344 đồng; lãi suất từ ngày 22/12/2016 đến ngày 28/3/2024 là 107.277.072 đồng).

[4.2] Trong suốt quá trình tố tụng nguyên đơn đều cho rằng đã thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý thanh toán nợ gốc 14.999.673 đồng cho Ngân hàng, Ngân hàng không khởi kiện nhưng Nguyên đơn đồng ý trả nên ghi nhận sự tự nguyện này.

[4.3] Đối với yêu cầu áp dụng thời hiệu của ông N, đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác định nợ thẻ tín dụng của ông N quá hạn vào ngày 10/7/2015 nhưng đến thời điểm hiện tại Ngân hàng cũng không có khởi kiện ông N để buộc thanh toán nợ tín dụng là đã hết thời hiệu 03 năm theo quy định tại Điều 429, điểm d khoản 1 Điều

688 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu áp dụng thời hiệu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận nên không chấp nhận cách tính lãi của Ngân hàng. Qua phân tích các căn cứ nêu trên, Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới nên không có cơ sở gì để đánh giá xem xét lại.

[5] Xét đề nghị của đại diện bị đơn tại phiên toà phúc thẩm hôm nay về việc không cần buộc Ngân hàng phải ra Thông báo như án sơ thẩm đã tuyên: Thấy rằng yêu cầu này là có cơ sở nên Toà án có xem xét có chỉnh sửa lại phần nội dung án đã tuyên vì thật ra khi ông N trả nợ theo bản án thì hệ thống Trung tâm T mặc nhiên gỡ thông tin dư nợ của ông N thể hiện trên hệ thống mà không cần Toà án buộc Ngân hàng phải ra thông báo. Vấn đề điều chỉnh này chỉ về mặt câu từ nên chấp nhận điều chỉnh, không phải sửa án.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm do yêu cầu không được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ngân hàng TMCP K2: giữ Y án sơ thẩm: có chỉnh sửa lại phần nội dung án đã tuyên

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Tấn N.

- Hủy Thông báo số: 011426/2023/TB-AMCMN ngày 24/10/2023 của Công ty TNHH Q và khai thác tài sản – Ngân hàng Thương mại cổ phần K1.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lâm Tấn N đồng ý thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 số tiền nợ gốc là 14.999.673 đồng (*Mười bốn triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, sáu trăm bảy mươi ba đồng*).

Sau khi ông Lâm Tấn N thực hiện xong việc thanh toán nợ gốc thì mặc nhiên Trung tâm T gỡ thông tin dư nợ của ông Lâm Tấn N thể hiện trên hệ thống CIC.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Lâm Tấn N được nhận lại 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0000606 ngày 29/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

- Bị đơn Ngân hàng TMCP K1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0001295 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành án phí.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/8/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- Tòa án nhân dân Q.Ninh Kiều;
- Chi Cục THADS Q. Ninh Kiều.

Lê Thị Minh Trang